

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN.
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nguyệt
Tiết PPCT: 3,4

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐỊA LÍ
Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Lớp 11

Bài 2: TOÀN CẦU HÓA VÀ KHU VỰC HÓA KINH TẾ

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế.
- Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.
- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế.
- Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập; tự tìm kiếm tài liệu trên internet.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chủ động thảo luận, phân chia nhiệm vụ trong nhóm; báo cáo và phản biện kết quả học tập.

*** Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học địa lí: Hiểu và phân tích được các khái niệm, biểu hiện, hệ quả của xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa.
- Tìm hiểu địa lí: Khai thác, phân tích hình ảnh, bảng số liệu (như bảng trị giá xuất nhập khẩu thế giới) để thấy rõ các biểu hiện kinh tế.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đánh giá những ảnh hưởng của toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế đối với Việt Nam.

*** Tích hợp phát triển năng lực số**

- **[3.1.NC1a]:** HS phát triển được năng lực sáng tạo nội dung số tổng hợp. HS sử dụng các công cụ số (Canva, ChatGPT hoặc Gemini...) để tạo sản phẩm về nhà.
- **[3.3.NC1a]:** HS thực hiện tuân thủ luật bản quyền, trích dẫn nguồn rõ ràng.
- **[2.5.NC1a]:** HS học cách áp dụng quy tắc ứng xử trên mạng, HS phải dùng ngôn từ văn minh để bình luận (comment) bài của nhau
- **[2.2.NC1a]:** Học sinh sử dụng Padlet/Google Docs để chia sẻ bài tập về nhà.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ nhóm. Xác định trách nhiệm của công dân trong thời kì hội nhập. Tuân thủ quy định về bản quyền khi sử dụng hình ảnh và số liệu trên Internet.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án PPT và phiếu học tập
- Bản đồ các nước trên thế giới.
- Sách giáo khoa Địa lí 11
- Thiết bị: Máy tính kết nối Internet, máy chiếu/Tivi tương tác.
- Học liệu/Phần mềm số: Nền tảng trò chơi ô chữ trực tuyến (Crossword Labs hoặc Wordwall), bức tường học tập kỹ thuật số (Padlet) đã tạo sẵn các cột theo nhóm, mã QR link truy cập phiếu học tập số và không gian nộp bài. Các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Canva...

2. Học sinh

- Đọc trước bài ở nhà, SGK, vở ghi chép.
- Thiết bị: Smartphone hoặc máy tính bảng/laptop có kết nối Internet (theo nhóm hoặc cá nhân).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu:

Tạo hứng thú học tập, huy động vốn hiểu biết của HS về các tổ chức liên kết kinh tế mà Việt Nam hoặc thế giới đang tham gia.

b) Nội dung: Game “TÔI LÀ AI”

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

*Chuyên giao nhiệm vụ: Game “Đoán tên thương hiệu”

- GV trình chiếu một số hình ảnh các thương hiệu và sản phẩm quen thuộc: Samsung, Apple, Toyota, Canon, Boeing, Airbus, Honda, Sony, VinFast, Nike, Adidas, Gucci...
- Yêu cầu: Trả lời câu hỏi “Các thương hiệu trên thuộc quốc gia nào?”
- Thời gian: 1 phút.

*Thực hiện nhiệm vụ: Tiến hành trò chơi.

***Báo cáo, thảo luận:** Khi hết thời gian, GV yêu cầu HS chuyển sản phẩm cho bạn bên cạnh để chấm chéo. GV trình chiếu kết quả.

***Kết luận, nhận định:** GV nhận xét thái độ tham gia trò chơi và dẫn dắt vào bài mới. GV dẫn dắt: "Một chiếc điện thoại có thể được thiết kế ở Mỹ, sản xuất linh kiện ở Nhật Bản và lắp ráp tại Việt Nam. Đó chính là biểu hiện của Toàn cầu hoá kinh tế."

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về Toàn cầu hóa

a) Mục tiêu:

- Trình bày được biểu hiện, hệ quả và phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hóa.
- Phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hóa.

b) Nội dung:

- **Nhiệm vụ 1.1.** Tìm hiểu khái niệm và biểu hiện của toàn cầu hoá.
- **Nhiệm vụ 1.2.** Tìm hiểu hệ quả của toàn cầu hoá.
- **Nhiệm vụ 1.3.** Tìm hiểu ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với các nước trên thế giới

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoàn thiện của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1.1. Tìm hiểu khái niệm và biểu hiện của toàn cầu hoá.

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi, nghiên cứu nội dung SGK để thực hiện nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ:

+ Nêu khái niệm Toàn cầu hoá.

+ Hoàn thành phiếu học tập số 1 -Trình bày biểu hiện của toàn cầu hoá. Nêu ví dụ.

- Thời gian: 4 phút.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS đọc SGK, suy nghĩ và thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS.

***Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 hoặc 2 HS trình bày, các HS khác nhận xét và bổ sung.

***Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức ghi bài.

Nhiệm vụ 1.2. Tìm hiểu hệ quả của toàn cầu hoá.

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung SGK, làm việc cặp đôi theo kĩ thuật Think – Pare – Share.

- Nhiệm vụ:

+ Hoàn thành PHT số 2.

+ Phân tích được các hệ quả của toàn cầu hoá và lấy ví dụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cặp đôi, kĩ thuật Think – Pare – Share

+ Think: HS làm việc cá nhân. Thời gian 2 phút.

+ Pare: 2 HS quay sang giảng lại kiến thức cho nhau nghe và cùng điền hoàn thiện Phiếu học tập số 2. Thời gian 2 phút.

+ Share: Đại diện cặp đôi trình bày sản phẩm.

- GV quan sát và hỗ trợ học sinh kịp thời.

***Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 2 hoặc 3 nhóm trình bày sản phẩm PHT số 2. Phát vấn HS một số câu hỏi về biểu hiện toàn cầu hoá. Các HS khác nhận xét và bổ sung.

***Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chốt kiến thức.

***Mở rộng kiến thức:** Liên hệ các hệ quả toàn cầu hóa ở nước ta.

- HS sử dụng các phương tiện có kết nối Internet để tìm kiếm thông tin liên quan đến hệ quả của toàn cầu hoá ở nước ta với các từ khoá “toàn cầu hoá ở Việt Nam” “hệ quả toàn cầu hoá”...

- Yêu cầu:

+ Tổng hợp 3 – 5 hệ quả.

+ Có ghi chú nguồn rõ ràng.

Nhiệm vụ 1.3. Tìm hiểu ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với các nước trên thế giới

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm và thảo luận KHĂN TRẢI BÀN

- Nhiệm vụ: Giải quyết câu hỏi trọng tâm “Toàn cầu hoá kinh tế giống một con dao 2 lưỡi” – nó tạo ra sân chơi chung nhưng không cào bằng cơ hội cho tất cả. Bằng kiến thức SGK (mục 3 trang 11) và hiểu biết thực tế, hãy phân tích tính “2 lưỡi” (tác động tích cực và tác động tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với các quốc gia. Hãy đưa ra một ví dụ thực tế về tác động tiêu cực mà em biết.

- Thời gian: 5 phút.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: Vòng cá nhân - Góc khăn trải bàn: Mỗi HS ghi tên mình và ghi ý kiến tích cực và ý kiến tiêu cực, lấy ví dụ.

- Bước 2: Vòng thảo luận: Các thành viên nhóm đọc chéo ý kiến của nhau.

- Bước 3: Vòng tổng hợp – Trung tâm khăn trải bàn: Thống nhất và chốt lại các ý.

***Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 hoặc 2 nhóm trình bày sản phẩm. HS khác nhận xét và bổ sung.

***Kết luận, nhận định:** GV nhận xét hoạt động học của HS. Chốt kiến thức ghi bài.

NỘI DUNG GHI BÀI

I. TOÀN CẦU HOÁ KINH TẾ

*** Khái niệm**

Toàn cầu hoá là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt, từ kinh tế đến văn hoá, khoa học... Trong đó, toàn cầu hoá kinh tế có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền kinh tế – xã hội thế giới.

1. Biểu hiện

- Các dòng hàng hoá – dịch vụ, vốn, lao động và tri thức ngày càng được tự do dịch chuyển.
- Các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư và tài chính tăng nhanh.
- Hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu
- Các công ty đa quốc gia có vai trò quan trọng.
- Các tiêu chuẩn toàn cầu được áp dụng ngày càng rộng rãi trong quá trình sản xuất kinh doanh:

2. Hệ quả

- Tích cực:
 - + Tăng cường chuyên môn hoá và hợp tác hoá trong sản xuất, thúc đẩy phân công lao động, qua đó lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ.
 - + Tạo ra sự dịch chuyển các yếu tố sản xuất như lao động, vốn, công nghệ và tri thức.
 - + Có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các nước theo hướng phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ có hàm lượng công nghệ và tri thức cao, hướng tới phát triển xanh và bền vững.
- Hạn chế: Gia tăng sự phân hoá trình độ phát triển kinh tế và khoảng cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

3. Ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới

a) Tích cực

- Góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia, tăng cường chuyên môn hoá và phân công lao động trên phạm vi quốc tế, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- Thúc đẩy các nước cải cách kinh tế, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thể chế phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh...
- Gia tăng các nguồn lực bên ngoài (vốn, lao động, công nghệ,...) cho phát triển kinh tế - xã hội

b) Tiêu cực

- Gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước, gây ra vấn đề về môi trường, rác thải, đặc biệt rác thải nhựa.

- **GV đưa câu hỏi vấn đề:** GV chiếu hình ảnh một cuốn Hộ chiếu Việt Nam và đặt câu hỏi nhanh: *"Nếu bây giờ xách ba lô lên và đi, các em có thể bay thẳng đến Thái Lan, Singapore hay Malaysia du lịch mà KHÔNG cần xin Visa (thị thực). Nhưng nếu muốn sang Anh hay Mỹ, thủ tục lại rất phức tạp. Vì sao lại có sự ưu ái này?"*

- HS trả lời: Do các nước này cùng nằm trong khối ASEAN.

GV chuyển ý: Đúng vậy! Sự ưu ái đó không chỉ nằm ở tấm vé du lịch, mà còn ở hàng hoá, thuế quan và dòng vốn đầu tư. Khi các quốc gia có nét tương đồng về địa lí, văn hoá quyết định 'bắt tay' nhau tạo thành một sân chơi chung, đó chính là Khu vực hoá kinh tế. Vậy sân chơi này có luật lệ và mang lại hệ quả gì? Chúng ta cùng giải quyết một 'bài toán kinh doanh' sau đây."

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về Khu vực hóa kinh tế

a) Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá.
- Phân tích được ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới.

b) Nội dung: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, hệ quả và ý nghĩa của KHU VỰC HOÁ KINH TẾ

c) Sản phẩm: Phiếu học tập làm việc nhóm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 - 6 nhóm, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0/A1 (Phiếu học tập khổ lớn) và đọc tình huống sau:

Tình huống: Công ty Cổ phần Nông sản X (Việt Nam) muốn xuất khẩu một lô hàng cà phê lớn. Khi xuất sang thị trường các nước ASEAN hoặc EU, thuế quan gần như bằng 0%, thủ tục thông quan 'luồng xanh' cực nhanh do có các hiệp định thương mại tự do. Tuy nhiên, nếu xuất khẩu sang một số nước ở Nam Mỹ chưa có hiệp định, thuế suất lên tới 25% kèm theo các rào cản tiêu chuẩn kỹ thuật rất khắt khe. Ở chiều ngược lại, công ty X cũng nhận thấy các mặt hàng bánh kẹo, đồ điện tử từ Thái Lan, Indonesia ồ ạt tràn vào Việt Nam với giá rất rẻ do không bị đánh thuế nhập khẩu.

- Yêu cầu: HS thảo luận, kết hợp đọc thông tin mục 1, 2, 3 (trang 10, 11 SGK) để đối chiếu tình huống thực tế vào kiến thức bài học và hoàn thành nhiệm vụ.

- **Nhiệm vụ trong Phiếu học tập số 4:** Cấu trúc tờ A0 được chia làm 3 cột tương ứng với 3 nhiệm vụ.

+ **Cột 1 - Dấu vết (Biểu hiện):** Đối chiếu Mục 1 - trang 10 trả lời các câu hỏi sau:

- ✓ Tình huống trên nhắc đến các tổ chức nào?
- ✓ Kể tên thêm 3 tổ chức khu vực khác mà em biết.
- ✓ Số lượng các tổ chức này hiện nay đang có xu hướng ra sao?

+ **Cột 2 - Hai mặt của đồng xu (Hệ quả):** Đối chiếu Mục 2 - trang 11 để trả lời các câu hỏi sau:

- ✓ Từ góc nhìn của Công ty X, việc "bắt tay" khu vực mang lại những "cơ hội vàng" nào?
- ✓ Ngược lại, thách thức phải đối mặt là gì?

+ **Cột 3 - Nhìn xa trông rộng (Ý nghĩa):** Đối chiếu Mục 3 - trang 11 để trả lời các câu hỏi sau:

- ✓ Vì sao các nước (nhất là nước đang phát triển như VN) lại phải vội vã gia nhập các tổ chức này?
- ✓ Nếu các quốc gia đứng một mình có được không? Tại sao?

*Thực hiện nhiệm vụ:

- HS nghiên cứu tình huống và nội dung SGK, thảo luận để thống nhất ý kiến.

- GV quan sát và hỗ trợ HS kịp thời.

***Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm dán Phiếu học tập lên bảng

- Các nhóm chấm chéo sản phẩm: Nhóm 1 nhận xét phần Biểu hiện của nhóm 2; Nhóm 3 phản biện phần Hệ quả của nhóm 4...

***Kết luận, nhận định:**

- GV chốt kiến thức chuẩn lên màn hình (highlight các từ khoá trong SGK như: *gia tăng số lượng, tạo lập thị trường, rào cản thương mại, nâng cao vị thế...*).

NỘI DUNG GHI BÀI

II. KHU VỰC HOÁ KINH TẾ

1. Khái niệm

Khu vực hoá kinh tế chính là quá trình liên kết và hợp tác kinh tế giữa các nước trong các khu vực trên thế giới trên cơ sở tương đồng về địa lý, văn hoá, xã hội hoặc có chung mục tiêu và lợi ích phát triển.

2. Biểu hiện

- Gia tăng số lượng và quy mô của các tổ chức khu vực trên thế giới.
- Hợp tác khu vực ngày càng đa dạng và phát triển.

3. Hệ quả

-Tạo lập một thị trường sản xuất và tiêu dùng rộng lớn, thúc đẩy đầu tư và thương mại nội khối cũng như tăng cường hợp tác, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ trong khu vực.

- Thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường ở các quốc gia, tạo cơ hội việc làm, thu hút các nhà đầu tư. Các doanh nghiệp ở các nước thành viên được hưởng nhiều ưu đãi hơn nhờ các hiệp định thương mại khu vực.

- Hình thành các rào cản thương mại (thuế, tiêu chuẩn chất lượng....) đối với những nước bên ngoài khu vực.

Khắc sâu kiến thức: SO SÁNH TOÀN CẦU HOÁ VỚI KHU VỰC HOÁ KINH TẾ

- **Câu hỏi:** Toàn cầu hóa và khu vực hoá có những điểm chung và khác nhau như thế nào?

- **Phương pháp/Kĩ thuật:** Suy nghĩ - Ghép cặp (Think-Pair), Hoạt động cặp đôi.

- **Chia sẻ:** GV gọi nhanh 2 cặp đôi trả lời. GV định hướng để HS nhận ra:

- Câu trả lời của HS:

☐ *Điểm chung:* Đều thúc đẩy tăng trưởng, mở rộng thị trường, tạo việc làm.

☐ *Điểm khác:* Toàn cầu hoá làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo trên toàn cầu; Khu vực hoá lại chú trọng bảo vệ các nước trong khối và tạo rào cản (thuế, tiêu chuẩn) với các nước ngoài khu vực.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:*

Củng cố lại kiến thức đã học.

b) *Nội dung:* Nhận diện thông tin đúng/sai

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

d) *Tổ chức thực hiện:*

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Xác định thông tin ĐÚNG/SAI, nếu thông tin SAI thì HS phải sửa lại cho ĐÚNG.

- GV chiếu thông tin lên màn hình: 1 lượt thông tin/1 phút.

- HS đưa tay giành quyền trả lời.

***Thực hiện nhiệm vụ:** HS tập trung tham gia trò chơi, GV quan sát hỗ trợ HS.

***Báo cáo, thảo luận:**

Lượt 1.

STT	THÔNG TIN	ĐÚNG	SAI
1	Khu vực hoá là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới		x
2	Các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư và tài chính tăng là biểu hiện của toàn cầu hoá	x	
3	Số lượng và quy mô của các tổ chức khu vực trên thế giới giảm.		x
4	APEC là tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á		x
5	Khu vực hoá xoá bỏ các rào cản thương mại đối với những nước bên ngoài.		x

Lượt 2

STT	THÔNG TIN	ĐÚNG	SAI
1	Khu vực hoá và toàn cầu hoá đều thúc đẩy mở cửa thị trường ở các quốc gia, tạo cơ hội việc làm, thu hút đầu tư	x	
2	Trong toàn cầu hoá, các tiêu chuẩn được áp dụng rộng rãi trong chi tiêu tài chính.		x
3	WTO là quỹ tiền tệ quốc tế		x
4	Toàn cầu hoá làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.	x	
5	Khu vực hoá kinh tế làm giảm khả năng cạnh tranh của khu vực này so với các khu vực khác		x

***Kết luận, nhận định:** GV nhận xét thái độ tham gia trò chơi, khả năng nắm và nhớ kiến thức của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:*

- Vận dụng kiến thức bài học để phân tích thực tiễn tại Việt Nam.
- **[3.1.NC1a]:** HS phát triển được năng lực sáng tạo nội dung số tổng hợp
- **[3.3.NC1a]:** HS thực hiện tuân thủ luật bản quyền, trích dẫn nguồn rõ ràng.
- **[2.5.NC1a]:** HS học cách áp dụng quy tắc ứng xử trên mạng, HS phải dùng ngôn từ văn minh để bình luận (comment) bài của nhau

b) Nội dung: Thiết kế một Poster kỹ thuật số với chủ đề: "Việt Nam - Cơ hội và Thách thức trong sân chơi Toàn cầu hóa".

c) Sản phẩm: Poster kỹ thuật số hoặc 1 đoạn Video ngắn của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS thực hiện tại nhà bằng các công cụ số (Canva, ChatGPT hoặc Gemini...).
- Nhiệm vụ: Thiết kế một Poster kỹ thuật số với chủ đề: "Việt Nam - Cơ hội và Thách thức trong sân chơi Toàn cầu hóa".
- Yêu cầu:

+ Sản phẩm phải nêu bật được ít nhất 1 biểu hiện Việt Nam tham gia toàn cầu hóa (VD: Vinfast xuất khẩu xe, nông sản vào EU) và 1 thách thức.

+ Phải trích nguồn tài liệu rõ ràng.

+ Nộp sản phẩm lên Group Zalo học tập của lớp, hoặc thư mục Google Drive/Padlet của lớp trước buổi học tuần sau.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
- GV hỗ trợ HS qua nhóm zalo hoặc Messenger của lớp.

***Báo cáo, thảo luận:**

- HS nộp sản phẩm lên Group Zalo học tập của lớp, hoặc thư mục Google Drive của lớp trước buổi học tuần sau.
- Các nhóm bình luận để nhận xét sản phẩm của nhau theo bảng tiêu chí.
- HS phải dùng ngôn từ văn minh để bình luận (comment) bài của nhau.

***Kết luận, nhận định:** GV sẽ chọn các sản phẩm xuất sắc chiếu lên vào 5 phút đầu của tiết học tiếp theo để đánh giá, nhận xét.

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.
- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới. Bài 3: Thực hành: Tìm hiểu những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế.

V. PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP

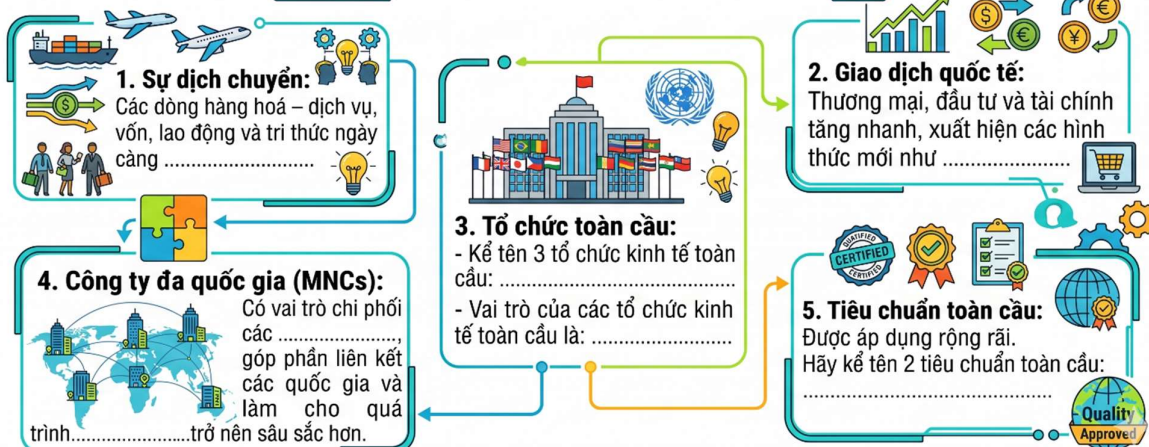
PHT số 1:



TRẠM 1: PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 - GIẢI MÃ BIỂU HIỆN



Yêu cầu: Hãy thảo luận nhóm, đọc mục 1 (trang 9, 10 SGK) và hoàn thành sơ đồ thông tin sau



PHT số 2



TRẠM 2: PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 - NHẬN DIỆN HỆ QUẢ TOÀN CẦU HOÁ



Yêu cầu: Đọc mục 2 (trang 10 SGK) và chất lọc thông tin để điền vào bảng sau.
Lưu ý: Viết thật ngắn gọn, súc tích!



GÓC TÍCH CỰC



1. Sản xuất:



Thúc đẩy sự và hợp tác hoá, tạo sự phân công lao động.

2. Nguồn lực:

Tạo sự dịch chuyển các yếu tố sản xuất như liên kết thành các mạng lưới.



3. Cơ cấu kinh tế:



Chuyển dịch theo hướng phát triển các ngành có hàm lượng và dịch vụ cao.



GÓC HẠN CHẾ



1. Kinh tế - Xã hội:



Gia tăng sự trình độ phát triển kinh tế.

2. Phân hoá:



Khoảng cách trong từng nước và giữa các nước ngày càng lớn.



PHT số 3

TRẠM 3: PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 - PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA TOÀN CẦU HOÁ (Kĩ thuật Khăn trải bàn)

Câu hỏi trọng tâm:

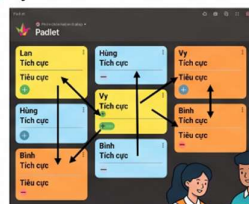
Toàn cầu hoá kinh tế giống như một 'con dao hai lưỡi' – nó tạo ra một sân chơi chung nhưng không cảm cào bằng cơ hội cho tất cả. Bảng kiến thức SGK (mục 3, trang 11) và hiểu biết thực tế, hãy phân tích tính 'hai lưỡi' (tác động tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với các quốc gia. Hãy đưa ra một ví dụ thực tế về tác động tiêu cực mà em biết.

Hướng dẫn hoạt động trên Padlet cho Học sinh:

1 Bước 1: Vòng cá nhân (Góc khăn trải bàn): Mỗi thành viên tự tạo 1 ô Post riêng trên Padlet, đổi màu nền (ví dụ: màu vàng), ghi tên mình và gõ 1 ý kiến tích cực, 1 ý kiến tiêu cực.



2 Bước 2: Vòng thảo luận: Đọc chéo ý kiến của nhau trên Padlet.



3 Bước 3: Vòng tổng hợp (Trung tâm khăn trải bàn): Nhóm trưởng tạo 1 ô Post lớn ở giữa (đổi màu đỏ/xanh nổi bật). **Thống nhất và chốt lại các ý chính**



PHT số 4

KHU VỰC HOÁ KINH TẾ

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

***Cột 1 - Dấu vết (Biểu hiện)**

Đối chiếu Mục 1 - trang 10 trả lời các câu hỏi sau:

- Tình huống trên nhắc đến các tổ chức nào?
- Kể tên thêm 3 tổ chức khu vực khác mà em biết.
- Số lượng các tổ chức này hiện nay đang có xu hướng ra sao?

***Cột 2 - Hai mặt của đồng xu (Hệ quả):**

Đối chiếu Mục 2 - trang 11 để trả lời các câu hỏi sau:

- Từ góc nhìn của Công ty X, việc 'bắt tay' khu vực mang lại những "cơ hội vàng" nào?
- Ngược lại, thách thức phải đối mặt là gì?

***Cột 3 - Nhìn xa trông rộng (Ý nghĩa):**

Đối chiếu Mục 3 - trang 11 để trả lời các câu hỏi sau:

- Vì sao các nước (nhất là nước đang phát triển như VN) lại phải vội vã gia nhập các tổ chức này?
- Nếu các quốc gia đứng một mình có được không? Tại sao?

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt được
1. Kiến thức	- Đầy đủ, bám sát YÊU CẦU của GV - Phát hiện các sai sót của AI	5,0	
2. Kỹ năng	- Prompt chi tiết (đóng vai, yêu cầu, màu sắc...)	3,0	
3. Thẩm mỹ	- Bố cục hiện đại, màu sắc đẹp - Icon và hình ảnh phù hợp.	2,0	

TỔNG	10,0	
-------------	------	--

TƯ LIỆU DẠY HỌC

- Hệ thống tranh ảnh (Các hình có nguồn và free)
- Các bài báo
- Các link video...

<https://vtv.vn/chinh-tri/tong-giam-doc-wto-thanh-cong-cua-viet-nam-can-duoc-gioi-thieu-nhieu-hon-voi-the-gioi-20230518194810711.htm>

-